TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP.ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **77**/2024/HS-ST
Ngày 26-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, TP. ĐÀ NẴNG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bút
Bà Lê Thị Hoàng Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Duy Đức - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2024/QĐXXST-HS ngày 10/7/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Bích L, sinh ngày: 03/02/1980, tại: TP. Đà Nẵng
Trú tại: Thôn An 2, xã Hòa S, huyện Hòa V, TP. Đà N
Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới Th: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn S *(đã chết)* và bà Lê Thị B *(còn sống)*; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; bị cáo có chồng tên Nguyễn Thanh H và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2006 và con nhỏ nhất sinh năm 2008.
Tiền án, tiền sự: Không
Nhân thân:
- Ngày 03/11/2017, bị UBND huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Làm chủ lô, đề" với số tiền là 15.000.000 đồng, đã chấp hành xong ngày 08/11/2017.
- Ngày 10/7/2020, bị UBND huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc" với số tiền là 7.500.000 đồng, đã chấp hành xong ngày 23/7/2020.
- Ngày 07/02/2024, bị Công an huyện Hòa Vang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bán lô, đề trong vụ án này tại Quyết định số 46/QĐ-XPVPHC, chấp hành xong ngày 28/02/2024.
Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
1. Ông Phạm Xuân T, sinh năm 1985; có mặt

Địa chỉ: Thôn An 1, xã Hòa S, huyện Hòa V, TP.Đà Nẵng.
2. Bà Trần Tố V, sinh năm 1999; có đơn xin xét xử vắng mặt
Trú tại: Thôn An 1, xã Hòa S, huyện Hòa V, TP.Đà Nẵng.
3. Ông Trần Anh P, sinh năm 1980; có đơn xin xét xử vắng mặt
Địa chỉ: Thôn An 1, xã Hòa S, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng.
4. Ông Nguyễn Đình N, sinh năm 1985; vắng mặt
Trú tại: Thôn An 1, xã Hòa S, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng.
5. Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1990; vắng mặt
Địa chỉ: Thôn An 1, xã Hòa S, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng.
6. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1970; có đơn xin xét xử vắng mặt
Trú tại: Thôn An 1, xã Hòa S, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng từ tháng 9/2022 đến tháng 3/2023, bị cáo Nguyễn Thị Bích L bán lô, đề cho nhiều người bằng hình thức tin nhắn qua điện thoại sau đó chuyển toàn bộ số lô, đề này cho một người sử dụng số điện thoại 0773.977.674 được lưu tên "Tbc" theo L khai nhận chủ số điện thoại này là Phạm Xuân T, sinh năm: 1985; trú tại: Thôn An 1, xã Hòa S, huyện Hòa Vang, T phố Đà Nẵng, L được hưởng hoa hồng 10%.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 12/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang, T phố Đà Nẵng tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà bị cáo Nguyễn Thị Bích L ở địa chỉ thôn An 2, xã Hòa S, huyện Hòa Vang, T phố Đà Nẵng và kiểm tra dữ liệu điện thoại di động của bị cáo L, phát hiện tin nhắn liên quan đến việc nhận, chuyển số lô, đề của ngày 18/02/2023. Trong đó, xác định được bị cáo L nhận số lô, đề của bà Trần Tố V, sinh năm 1999 mua số lô, đề đài miền Trung với số tiền 1.200.000 đồng, kết quả không trúng. Ông Trần Anh P, sinh năm 1980 mua số lô, đề đài miền Trung với số tiền 160.000 đồng, kết quả không trúng. Ông Nguyễn Đình N, sinh năm: 1985 mua số lô, đề đài miền Trung với số tiền 900.000 đồng, kết quả không trúng. Ông Nguyễn Quang T, sinh năm: 1990 mua lô, đề đài miền Trung với số tiền 800.000 đồng, kết quả trúng 2.500.000 đồng. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1970; cùng trú tại: Thôn An 1, xã Hòa S, huyện Hòa Vang, T phố Đà Nẵng mua số lô, đề đài miền Trung với số tiền 750.000 đồng, kết quả không trúng và đài miền Bắc số tiền 1.500.000 đồng, kết quả trúng 2.600.000 đồng. Ngoài ra, còn có những người mua số lô, đề khác của bị cáo L nhưng không xác định được. Sau đó, bị cáo L đã chuyển số lô, đề bán được trong ngày 18/02/2023 cho số điện thoại 0773.977.674 được lưu tên "Tbc". Cụ thể:

- Đài miền Trung: Số lô, đề người khác mua của bị cáo L rồi bị cáo L chuyển cho "Tbc" số tiền chuyển là 9.030.000 đồng, số tiền trúng là 6.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 15.030.000 đồng.

- Đài miền Bắc: Số lô, đề người khác mua của bị cáo L rồi bị cáo L chuyển cho "Tbc" số tiền chuyển là: 2.140.000 đồng, số tiền trúng là 2.600.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 4.740.000 đồng.

Số tiền hoa hồng bị cáo L được hưởng từ việc nhận đánh và chuyển số lô, đề ngày 18/02/2023 là 1.117.000 đồng.

Tang tài vật tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F7, màu xanh – đen, số IMEI 1: 869383038087052, số IMEI 2: 869383038087045. 01 (một) điện thoại hiệu Nokia 106 màu đen, số seerri 357756104683251, gắn thẻ sim số 0931.866.683. 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy S10e màu cam gắn sim số 0703889895, số IMEI 355364100488635. 01 (một) điện thoại Nokia RM – 1190 màu đen, số IMEI 1: 357693105313341, IMEI 2: 357693105813340 gắn sim số 0795.665.253.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKSHV ngày 06/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bích L về tội *"Đánh bạc"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Bích L và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích L phạm tội *"Đánh bạc"*, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị Bích L mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù những cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

Giao bị cáo về địa phương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị Bích L mức từ 10.000.000đ (mười triệu đồng) đến 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra trong vụ án này còn có:

- Đối với hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô, đề của các ông (bà) Trần Tố V, Trần Anh P, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Quang T và Nguyễn Đình N vào ngày 18/02/2023 với số tiền đánh bạc mỗi người dưới 5.000.000 đồng. Đồng thời, qua điều tra, xác minh thì các ông (bà) V, P, Q, T, N chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ đến Công an huyện Hòa Vang để ra Quyết định xử lý hành chính đối với các ông (bà) V, P, Q, T, N là có cơ sở nên không xem xét.

- Đối với hành vi đánh bạc dưới hình thức mua, bán số lô, đề của bị cáo Nguyễn Thị Bích L vào ngày 18/02/2023 của đài miền Bắc với số tiền 4.740.000 đồng, dưới 5.000.000 đồng. Hành vi này của bị cáo L không đủ yếu tố cấu T tội "Đánh bạc" và "Tổ chức đánh bạc" nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ đến Công an huyện Hòa Vang để ra Quyết định xử lý hành chính đối với bị cáo L là có căn cứ nên không xem xét.

- Đối với đối tượng sử dụng số thuê bao 0773.977.674 theo bị cáo Nguyễn Thị Bích L xác định, người dùng số thuê bao là ông Phạm Xuân T để thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức chuyển số lô, đề nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện Hòa Vang đã tiến hành triệu tập làm việc với ông T. Quá trình làm việc ông T không thừa nhận sử dụng số thuê bao trên, tiến hành xác minh thì xác định tên thuê bao của số điện thoại 0773.977.674 là bà Trần Thị Thu T, sinh năm: 1970, trú tại: 175/18 Lê Hồng P, phường 3, Quận 5, T phố Hồ Chí Minh, qua làm việc bà T xác định bản thân không sử dụng số điện thoại trên nên không đề cập xử lý đối với bà T và ông Phạm Xuân T là có căn cứ nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7, màu xanh – đen, số IMEI 1: 869383038087052, số IMEI 2: 869383038087045 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Bích L. 01 điện thoại hiệu Nokia 106 màu đen, số seerri 357756104683251, thu giữ của bị cáo ông Nguyễn Quang T. 01 điện thoại Samsung Galaxy S10e màu cam, số IMEI 355364100488635, thu giữ của bà Trần Tố V. 01 điện thoại Nokia RM - 1190 màu đen, số IMEI 1: 357693105313341, IMEI 2: 357693105813340, thu giữ của ông Trần Anh P. Đây là các tang vật của vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với các sim điện thoại số 0931.866.683, số 0703889895, số 0795.665.253, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, bị cáo còn có con nhỏ đang tuổi trưởng T, chồng lại vướng vào lao lý đang bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo được ở ngoài chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm các ông (bà) Trần Tố V, Trần Anh P, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Quang T và Nguyễn Đình N đã được Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt; trong đó có các ông (bà) Q, P, Vỹ có đơn xin xét xử vắng mặt và trong hồ sơ vụ án đã có lời khai, hồ sơ đã hai lần được Tòa án trả hồ sơ điều tra bổ sung. Do vậy, việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người trên.

[1.2] Về Th hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện Hòa Vang đã thực hiện đều đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[1.3] Sau khi thu lý hồ sơ vụ án, xét thấy vụ án còn có đồng phạm khác hoặc có người khác thực hiện hành vi mà Bộ luật Hình sự quy định là tội phạm liên quan đến vụ án nhưng chưa được khởi tố vụ án, khởi tố bị can; có những chứng cứ quan trọng đối với vụ án chưa được làm rõ trong hồ sơ vụ án mà không thể bổ sung được, nhằm tránh bỏ lọt tội phạm cũng như cần xác định đúng người đánh bạc và tổ chức đánh bạc, Tòa án đã hai lần trả hồ sơ cho Viện Kiểm sát để điều tra bổ sung:

Lần một: Việm kiểm sát ban hành Công văn số 13/CV-VKSHV ngày 26/4/2024 xác định, không có căn cứ để chứng minh trong một ngày bị cáo L đã ghi lô đề cho từ 10 người trở lên nên hành vi của bị cáo L không phạm tội theo khoản 2 Điều 321 hoặc phạm tội tổ chức đánh bạc theo quy định tại Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập tài liệu chứng cứ xác định, không có cơ sở chứng minh số điện thoại 0773.977.674 là của ông Phạm Xuân T, ông T không thừa nhận dùng số điện thoại trên, qua xác minh xác định số điện thoại đó là của bà Trần Thị Thu T, sinh năm: 1970, trú tại: 175/18 Lê Hồng P, phường 3, Quận 5, T phố Hồ Chí Minh, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ủy thác cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5, TP. Hồ Chí Minh làm rõ nhưng chưa có kết quả nên tách ra tiếp tục xử lý sau; đồng thời, đã thực hiện việc đối chất giữa bị cáo L với ông T nhưng ông T không thừa nhận chuyển tiền lô, đề mà xác định việc chuyển tiền là do hai bên mượn, trả tiền qua lại với nhau nên không có căn cứ xử lý ông T.

Dựa vào lời khai của bị cáo L thì bị cáo L đánh đề từ tháng 9/2022 đến tháng 3/2023 bị cáo không còn đánh đề nữa nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập tài liệu chứng cứ liên quan đến người dùng số điện thoại 0773.977.674 và thu thập số tài khoản 2013206145187 và số tài khoản 0399195194 từ ngày 01/9/2022 đến ngày 01/4/2023 mà không thu thập tài liệu chứng cứ dự liệu số điện thoại và trích sao kê số tài khoản trên đến ngày 12/9/2023 là thời điểm phát hiện hành vi đánh lô, đề của bị cáo L. Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố bị cáo L.

Lần hai: Viện Kiểm sát ban hành Công văn số 19/CV-VKS ngày 24/6/2024 xác định nội dung Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung lần hai không khác với nội dung Quyết định trả hồ sơ bổ sung lần một nên Viện kiểm sát chuyển trả hồ sơ cho Tòa án giải quyết và vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố bị cáo L.

Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù cả hai lần Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung, Viện kiểm sát không chấp nhận, nhưng mỗi lần trả hồ sơ Viện viểm sát đều làm các thủ tục: Lần một, Lập biên bản hỏi cung bị cáo Nguyễn Thị Bích L vào ngày 12/4/2024. Lần hai: Yêu cầu Điều tra viên lấy lời khai của bà Nguyễn Thị Thu T, thu thập các tài liệu về nhân thân bà T vào ngày 24/6/2024 để làm rõ một số nội dung Tòa án yêu cầu trả hồ sơ nên được xác định việc Tòa án trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, căn cứ vào khoản 1 Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về giới hạn xét xử của Tòa án, Hội đồng xét xử xử xét xử bị cáo L và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[1.3] Đối với phần kiến nghị để điều tra bổ sung sẽ được Hội đồng xét xử đánh giá trong phần nhận định nội dung của vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Bích L tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có cơ sở để xác định:

Ngày 18/02/2023, bị cáo Nguyễn Thị Bích L đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh số lô, đề thắng thua bằng tiền tại thôn An 2, xã Hòa S, huyện Hòa Vang, T phố Đà Nẵng của đài miền Trung với số tiền đánh bạc là 15.030.000đ (mười lăm triệu, không trăm ba mươi ngàn đồng), bị cáo L được hưởng hoa hồng là 1.117.000đ (một triệu, một trăm mười bảy ngàn đồng).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Bích L đã đủ yếu tố cấu T tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 34/CT-VKSHV ngày 06/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Xét Th chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Bích L thì thấy:

Hành vi đánh bạc (lô, đề) của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Khi thực hiện hành vi bị cáo là người trưởng T, có đủ nhận thức về hành vi của mình, nhưng với bản Th muốn có tiền nhanh chóng bằng các trò đánh bạc ăn thua bằng tiền nên bị cáo đã đứng ra ghi lô đề cho nhiều người chơi, để hưởng hoa hồng 10%, trong ngày đáng bạc ngày 18/02/2023 bị cáo thu lợi bất chính 1.117.000đ (một triệu, một trăm mười bảy ngàn đồng).

Trong vụ án này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang làm rõ được bị cáo L tổ chức cho các ông (bà) Trần Tố V, Trần Anh P, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Quang T và Nguyễn Đình N chơi lô đề vào ngày 18/02/2023, hình thức chơi lô đề là những người chơi nhắn tin vào số điện thoại 0399195194 của bị cáo L. Bị cáo L xác nhận tin nhắn lại với người chơi, sau đó bị cáo L chuyển toàn bộ số lô, đề trên cho một người sử dụng số điện thoại 0773.977.674 được lưu tên "Tbc", theo bị cáo L khai nhận chủ số điện thoại này là ông Phạm Xuân T, sinh năm: 1985; trú tại: Thôn An 1, xã Hòa S, huyện Hòa Vang, T phố Đà Nẵng. Tòa án đã hai lần trả hồ sơ để Viện kiểm sát điều tra bổ sung nhưng Viện kiểm sát không chấp nhận. Do đó, Tòa án chỉ xét xử trong giới hạn truy tố của Viện kiểm sát nên bị cáo L pH chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử xét thấy, cần pH xử bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[2.3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo L thì thấy:

Bị cáo L là người chưa có tiền án, tiền sự; gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hiện chồng đang bị khởi tố trong vụ án khác, bị cáo một mình lao động để nuôi dạy con cái đang tuổi trưởng T; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng; về nhận thân, vào năm 2017 và năm 2020 bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã chấp hành xong trong năm 2017 và năm 2020. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính. Ngoài ra, trong vụ án này ngoài việc chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo còn pH bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi ghi lô đề, bị cáo của đài miền Bắc, bị đã chấp hành xong. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo khi lượng hình. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú ổn định, nhân thân tốt, bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Do đó, không cần thiết pH cách L bị cáo ra ngoài xã hội mà cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 đều của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp.

[2.4] Kiến nghị: Xét thấy, vụ án còn có đồng phạm khác hoặc có người khác thực hiện hành vi mà Bộ luật Hình sự quy định là tội phạm liên quan đến vụ án nhưng chưa được khởi tố vụ án, khởi tố bị can; có những chứng cứ quan trọng đối với vụ án chưa được làm rõ trong hồ sơ vụ án mà không thể bổ sung được, nhằm tránh bỏ lọt tội phạm cũng như cần xác định đúng người đánh bạc và tổ chức đánh bạc.

Tòa án đã hai lần trả hồ sơ cho Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang để điều tra bổ sung, nhằm làm rõ những mâu thuẫn giữa sự việc diễn ra với các tài liệu chứng cứ và hành vi phạm tội mà bị cáo Nguyễn Thị Bích L thực hiện, cũng như đánh gía đúng Th chất hành vi của bị cáo là đánh bạc theo khoản 1 hay khoản 2 Điều 321 hoặc tội tổ chức đánh bạc theo quy định tại Điều 322 của Bộ luật Hình sự; cũng như tránh để lọt tội phạm đối với những người đánh lô đề với bi cáo. Làm rõ dấu hiệu phạm tội của đối tương Phạm Xuân T với vai trò tổ chức đánh bạc cho bị cáo L. Thu thập tài liệu chứng cứ liên quan đến trích sao kê tài khoản ngân hàng của ông T và bị cáo L sau ngày 31/3/2023 và ngày 01/4/2023 cũng như trích dự liệu cuộc gọi, nhắn tin giữa số điện thoại 0768 555 972 và số điện thoại 0773.977.674 đến ngày 12/9/2023, nhưng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang không trả hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang điều tra mà ra Văn bản chuyển hồ sơ lại cho Tòa án để xét xử, trong đó lần một có lập Biên bản hỏi cung bị cáo L, lần hai có yêu cầu Điều tra viên lấy lời khai của bà Trần Thị Thu T và thu thập tài liệu nhân thân bà T, nhưng xác định không có tình tiết, sự kiện mới nên không bổ sung gì thêm và giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo L.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc hai lần Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung với các nội dung trên là cần thiết và có căn cứ nên Hội đồng xét xử kiến nghị lên Tòa án nhân dân T phố Đà Nẵng và Viện Kiểm sát nhân dân T phố Đà Nẵng xem xét các nội dung như Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, nhằm làm rõ tình tiết vụ án và tránh để lọt tội phạm.

[3] Ngoài ra, trong vụ án này còn có:

- Đối với hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô, đề của các ông (bà) Trần Tố V, Trần Anh P, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Quang T và Nguyễn Đình N vào ngày 18/02/2023 với số tiền đánh bạc mỗi người dưới 5.000.000 đồng. Đồng thời, qua điều tra, xác minh thì các ông (bà) V, P, Q, T, Thuận chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ đến Công an huyện Hòa Vang ra Quyết định xử lý hành chính đối với các ông (bà) V, P, Q, T, Thuận là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với hành vi đánh bạc dưới hình thức mua, bán số lô, đề của bị cáo Nguyễn Thị Bích L vào ngày 18/02/2023 ở đài miền Bắc với số tiền 4.740.000 đồng, dưới 5.000.000 đồng. Hành vi này của bị cáo L không đủ yếu tố cấu T tội "Đánh bạc" và "Tổ chức đánh bạc" nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ đến Công an huyện Hòa Vang ra quyết định xử lý hành chính đối với bị cáo L là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với đối tượng sử dụng số thuê bao 0773.977.674, theo bị cáo Nguyễn Thị Bích L xác định người dùng số thuê bao là ông Phạm Xuân T để thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức, bị cáo L chuyển số lô, đề cho ông T để hưởng hoa hồng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang đã tiến hành triệu tập làm việc với ông T. Quá trình làm việc ông T không thừa nhận sử dụng số thuê bao trên, tiến hành xác minh thì xác định tên thuê bao của số thuê bao 0773.977.674 là bà Trần Thị Thu T, sinh năm: 1970, trú tại: 175/18 Lê Hồng P, phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua làm việc bà T xác định bản thân không sử dụng số điện thoại trên nên không đề cập xử lý đối với bà T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với việc bị cáo Nguyễn Thị Bích L luôn khẳng định đối tượng sử dụng số thuê bao 0773.977.674 là ông Phạm Xuân T (người hàng xóm của bị cáo, cuộc sống giữa hai người không có mâu thuẫn gì), người đứng ra tổ chức ghi đề cho bị cáo từ tháng 9/2022 đến tháng 3/2023. Ông T không thừa nhận việc dùng số thuê bao trên, cũng như không thừa nhận hành vi tổ chức đánh bạc cho bị cáo L.

Hội đồng xét xử xét thấy, như phân tích ở trên, hành vi của ông T có dấu hiệu của tội tổ chức đánh bạc được quy định tại Điều 322 Bộ luật Hình sự; bị cáo L ngoài việc bị khởi tố trong vụ án này còn có chuỗi hành vi đánh bạc từ tháng 9/2022 đến tháng 3/2023 với nhiều người chơi nên các hành vi đánh bạc và tổ chức tội đánh bạc trên của đối tượng T, bị cáo L và những người đánh bạc với bị cáo L, Hội đồng xét xử kiến nghị lên Tòa án nhân dân T phố, Viện Kiểm sát nhân dân T phố Đà Nẵng xem xét các nội dung như Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, nhằm làm rõ tình tiết vụ án và tránh để lọt tội phạm.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7, màu xanh – đen, số IMEI 1: 869383038087052, số IMEI 2: 869383038087045 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Bích L. 01 điện thoại hiệu Nokia 106 màu đen, số seerri 357756104683251, thu giữ của bị cáo ông Nguyễn Quang T. 01 điện thoại Samsung Galaxy S10e màu cam, số IMEI 355364100488635, thu giữ của bà Trần Tố V. 01 điện thoại Nokia RM - 1190 màu đen, số IMEI 1: 357693105313341, IMEI 2: 357693105813340, thu giữ của ông Trần Anh P. Đây là các tang vật của vụ án nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với các sim điện thoại số 0931.866.683, số 0703889895, số 0795.665.253, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

[5] Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng, cũng như đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[6] Xét ý kiến tranh luận của bị cáo, lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Ý kiến của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Án phí: Bị cáo pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Bích L phạm tội *"Đánh bạc"*.

3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Bích L 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm, Th từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 26/7/2024.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Hòa S, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Bích L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321, Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Bích L 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F7, màu xanh – đen, số IMEI 1: 869383038087052, số IMEI 2: 869383038087045 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Bích L. 01 (một) điện thoại hiệu Nokia 106 màu

đen, số seerri 357756104683251, thu giữ của bị cáo ông Nguyễn Quang T. 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy S10e màu cam, số IMEI 355364100488635, thu giữ của bà Trần Tố V. 01 (một) điện thoại Nokia RM - 1190 màu đen, số IMEI 1: 357693105313341, IMEI 2: 357693105813340, thu giữ của ông Trần Anh P.

- Tịch thu tiêu hủy: Các sim điện thoại số 0931.866.683, số 0703889895, số 0795.665.253.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/3/2024).

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích L pH chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

7. Về kháng cáo: Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Xuân T có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 26/7/2024.

Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hoà Vang;
- Công an huyện Hoà Vang;
- Chi cục THADS huyện Hoà Vang;
- Phòng TTCV và THAHS-TAND TP.Đà Nẵng;
- VKSND TP.Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP.Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Anh

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2024/TB-TA	*Hòa Vang, ngày 09 tháng 8 năm 2024*

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2024/HS-ST ngày 26/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng có lỗi, cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

Về nội dung tại dòng 20 (hai mươi) từ trên xuống trang 03 và dòng 14 (mười bốn) từ dưới lên trang 09 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: "Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự".

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, **Điều 65** của Bộ luật Hình sự".

***Nơi nhận*:** - VKSND huyện Hòa Vang; - Công an huyện Hòa Vang; - Phòng KTNV và THA-TAND thành phố Đà Nẵng; - VKSND TP Đà Nẵng; - Chi cục THADS huyện Hòa Vang; - Sở tư pháp thành phố Đà Nẵng; - Bị cáo; - Người tham gia tố tụng; - Lưu hồ sơ vụ án.	**THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA** **Nguyễn Thế Anh**